ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 614../TB-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày tháng 09 năm 2014

THỜI KHÓA BIỂU SINH HOẠT LỚP
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2014 - 2015

TT	Lớp	Khóa	Thời gian	Tiết học	Thứ	Tuần	Giảng đường
1	Báo chí K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C104
2	Công nghệ Sinh học K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	M101
3	Công tác Xã hội K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	M104
4	Báo chí K11 A	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	M201
34	Hóa học K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C202
6	Khoa học Quản lý K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C204
7	Lịch sử K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C304
8	Sinh học K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C302
9	Toán Tin K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C502
10	TV&TBTH K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C501
11	Việt Nam học K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C401
12	Khoa học Quản lý K11 B	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	M204
13	Văn K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	M301
14	Sinh học K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	M101
15	Báo chí K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Chẵn	C404
16	Báo chí K11 B	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C401
17	Công nghệ Sinh K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C501
18	Địa Lý K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C202
19	Khoa học Môi trường K9A	9	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C104
20	Khoa học Môi trường K9B	9	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C204

TT	Lớp	Khóa	Thời gian	Tiết học	Thứ	Tuần	Giảng đường
35	Khoa học Môi trường K9C	9	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C302
22	Văn K9A	9	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C304
23	Văn K9B	9	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C401
24	Văn K9C	9	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C404
25	Công tác Xã hội K11 B	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	M104
26	Toán K11 B	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C501
27	Du lịch K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	C504
28	Công nghệ Kỹ thuật Hoá K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C104
29	Công tác Xã hội K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C202
30	Cử nhân Hoá học K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C204
31	Địa Lý K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C302
32	Khoa học Môi trường K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C304
33	Việt Nam học K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C401
37	Công nghệ Kỹ thuật Hoá K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C502
38	Du lịch K9	9	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	M204
36	Công nghệ Sinh học K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	M201
39	Khoa học Môi trường K11 B	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	M301
40	Lịch sử K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C404
41	Luật K11 B	11	08/09/2014-16/11/2014	6	6	Lẻ	C304
53	Khoa học Quản lý K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C104
5	Lich sử K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C202
21	Quản lý TNMT K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C204
42	Toán K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C302

TT	Lớp	Khóa	Thời gian	Tiết học	Thứ	Tuần	Giảng đường
43	Văn K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C304
44	Vật Lý K10	10	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C401
45	Công tác Xã hội K11 A	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	M101
46	Cử nhân Hoá học K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	M104
48	Địa lý K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	M201
49	Du lịch K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	M301
50	Luật K11 A	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C404
47	Khoa học Môi trường K11 A	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Chẵn	M204
51	Khoa học Quản lý K11 A	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	M101
52	Khoa học Thư viện K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	M103
54	Toán – Tin K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C501
55	Quản lý TNMT K11 A	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	M104
56	Quản lý TNMT K11 B	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	M201
57	Toán K11 A	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	C504
58	Vật lý K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	M102
59	Việt Nam học K11	11	08/09/2014-16/11/2014	6	7	Lẻ	M204

GHI CHÚ: - Tuần chẵn (2, 4, 6, ...), tuần lẻ (1, 3, 5, ...) xem trong bản kế hoạch đào tạo đính kèm.

- Từ 08/09/2014 đến 16/11/2014 các lớp sinh hoạt bắt đầu từ tiết 6.

Nơi nhận

- BGH (b/c)
- Các Khoa/BM;
- Các phòng chức năng
- Edocman, SMS;
- Website;
- Lưu VT, ĐT.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT.TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

ThS. Phạm Minh Tân

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

SƠ ĐỒ KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2014-2015

(Áp dụng đối với các hệ đào tạo chính quy tập trung tại trường)

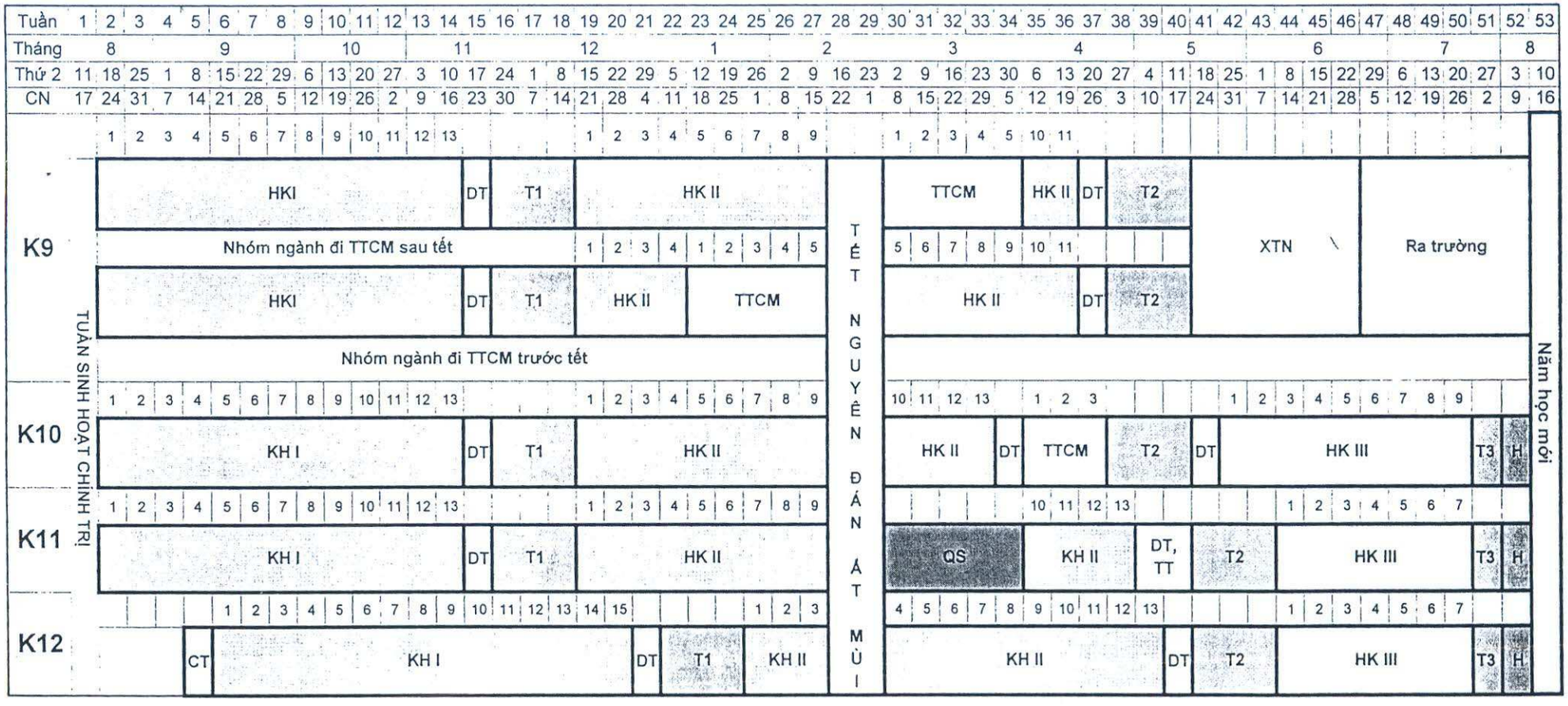

Chú thích

HKI: Học kỳ I	NH: Nhập học
HKII: Học kỳ II	TT, TTCM: Thực tập, thực tế chuyên môn
T1: Thi học kỳ I	DT: Tuần dự trữ
T2: Thi học kỳ II	QS: Quân sự
HK III: Học kỳ phụ	XTN: Xét tốt nghiệp
T3: Thi học kỳ III	CT: Tuần sinh hoạt chính trị

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 06 năm 2014

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC
ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN

PGS.TS. Vũ Quốc Chính